

Bản án số: 214/2022/HS-ST

Ngày: 25- 11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Tấn Độ

Bà Trần Thị Thiếu Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 289/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Trịnh Thị Minh T, sinh năm 1962, tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12xx ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trịnh Công H , sinh năm: 1934(Đã chết) và bà Nguyễn Thị P , sinh năm: 1932(Đã chết) hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt ngày 26/01/2021 (Có mặt);

2/Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1966, tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị R (Đã chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 có 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002, tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 11/5/2021 (Có mặt);

Bị hại:

Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng(VP Bank)

Trụ sở: Số 1-1A-2 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1984; Trú tại: Số 2xx đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1986; Trú tại: Ấp T, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2/Ông Huỳnh Phước L, sinh năm 1989; Trú tại: Số B đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt)

3/Bà Tô Thị Hồng P, sinh năm 1984; Trú tại: Ấp C, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Vĩnh Long(Vắng mặt).

4/Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971; Trú tại: Số 12xx ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long(Vắng mặt).

5/Bà Trần Thị M, sinh năm 1969; Trú tại: Số 12xx ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long(Vắng mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đài T:

Bà Đặng Thị Bạch L – Luật sư của văn phòng Luật sư Nguyễn Đạt thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do giữa Trịnh Thị Minh T và Nguyễn Thị Đài T có mối quan hệ quen biết và đã cùng nhau nhiều lần thực hiện hành vi làm giả giấy tờ để chiếm đoạt tiền của các ngân hàng xảy ra tại tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng tháng 3 năm 2018 cần tiền trả nợ và sinh hoạt cá nhân nên Minh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ hoạt động vay vốn ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Minh T tiếp tục nhờ Đài T làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phượng, SN 1971, ngày cấp 17/12/2017 với giá 2.000.000 đồng (Minh T đã trả tiền cho Đài T). Sau đó khoảng 01 tuần, Minh T tiếp tục nhờ Đài T làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân số 331724123, họ tên: Trần Thị Mạnh, Sn 1969, ngày cấp 12/11/2016 với giá 2.000.000 đồng (Minh T chưa trả tiền cho Đài T). Sau khi có giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị Kim P, Minh T liên hệ với Võ Thị Hồng L nhờ L giới thiệu làm thủ tục vay tiền ngân hàng với số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, L thông báo cho Minh T biết về việc ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), phòng

giao dịch An Lạc, địa chỉ: Số 270 Vành Đai Trong, khu phố 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh có cho vay tiền với hình thức vay không cần thế chấp, thông qua việc đăng ký mua sim điện thoại của nhà mạng Mobifone. Minh T chụp hình chứng minh nhân dân giả gửi qua cho L, L liên hệ với một nhân viên tên P (Chưa rõ lai lịch) để cung cấp sim điện thoại cho L. Sau đó, L bán cho Minh T sim điện thoại này với giá 1.500.000 đồng và hứa giúp Minh T liên hệ với ngân hàng để đăng ký hồ sơ xin vay tiền. Khi biết thủ tục vay cần phải có tạm trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Minh T tiếp tục nhờ L làm giúp 01 giấy xác nhận tạm trú, sau đó L nhờ một người tên Quốc (không rõ lai lịch) làm giúp 01 giấy xác nhận tạm trú, Quốc giao cho L đem về Vĩnh Long đưa cho Minh T và nhận tiền công là 500.000 đồng. Minh T điền thông tin vào giấy xác nhận tạm trú với tên Nguyễn Thị Kim Phụng, địa chỉ tạm trú tại số 8xx đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, rồi giao cho L tự cầm về thành phố Hồ Chí Minh để L tự liên hệ ngân hàng.

Vài ngày sau, nhân viên ngân hàng tên Trương Hoàng M gọi điện thoại hẹn gặp Minh T ở quán cà phê gần khu vực chợ Hạnh Thông Tây, quận Gò Vấp và hướng dẫn cách thức ghi hồ sơ vay tiền với tên Nguyễn Thị Kim Phụng. Sau khi ký tên vào hồ sơ, Minh T giao hồ sơ cho Minh đem đi.

Trưa ngày 09/4/2018, khi được ngân hàng thông báo đến nhận tiền vay, Minh T hẹn gặp Võ Thị Hồng L cùng Huỳnh Phước L (bạn của L) tại quán nước vỉa hè gần khu vực Bến Xe Miền Tây. L và Minh T thỏa thuận nếu Minh T nhận được số tiền vay 50.000.000 đồng, Minh T sẽ chia cho L số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, L ngồi chờ tại quán nước để L điều khiển xe mô tô chở Minh T đến ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng, phòng giao dịch An Lạc để nhận tiền. Sau khi Minh T nhận xong số tiền là 48.280.000 đồng (Do ngân hàng đã trừ trước 1.720.000 đồng tiền bảo hiểm do Minh T tự nguyện đăng ký đối với khoản vay). Thời điểm này, do nghi ngờ giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Kim Phụng được làm giả nên nhân viên ngân hàng báo cáo lãnh đạo Phòng giao dịch và trình báo Công an phường Bình Trị Đông B đến mời Minh T, L và Lộc về trụ sở làm rõ nội dung vụ việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

1/ Một bộ hồ sơ vay tiền (Bản chính) tên Nguyễn Thị Kim Phụng do ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp. (Trong hồ sơ vụ án).

2/ Một đơn xin xác nhận số chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Kim Phượng tại Công an xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp (Trong hồ sơ vụ án).

3/ Một đơn xin xác nhận tạm trú của Nguyễn Thị Kim Phượng có hình dấu Công an phường 11, quận Gò Vấp, TPHCM do ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp (Trong hồ sơ vụ án).

4/ Tiền mặt 48.280.000 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) tạm giữ của bị cáo T, là tiền bị chiếm đoạt từ việc vay vốn (Đã trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng).

5/ Một giấy chứng minh nhân dân thật, mang tên Trịnh Thị Minh T, tạm giữ của bị cáo T (Đã bàn giao cho người thân của bị cáo T).

6/ Một giấy phép lái xe (Bản chính) thật, mang tên Trịnh Thị Minh T, tạm giữ của bị cáo T (Đã bàn giao cho người thân của bị cáo T).

7/ Một sổ hộ khẩu (Bản chính) số 620202070 là thật, do Trịnh Thị Minh T làm chủ hộ, tạm giữ của bị cáo T (Đã trả lại cho người thân của bị cáo T).

8/ Một giấy chứng minh nhân dân được làm giả, mang tên Nguyễn Thị Kim Phượng, sinh năm 1971, số 330941687, cấp ngày 17/12/2017 tại công an tỉnh Vĩnh Long, tạm giữ của bị cáo T (Đã nhập kho vật chứng)

9/ Một giấy chứng minh nhân dân được làm giả mang tên Trần Thị Mạnh, sinh năm 1969, số 331724123, cấp ngày 12/11/2016 tại công an tỉnh Vĩnh Long, tạm giữ của bị cáo T (Đã nhập kho vật chứng).

10/ Một điện thoại di động hiệu Dế Lửa, tạm giữ của bị cáo T. Qua kiểm tra không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

11/ Một điện thoại di động hiệu Forme, tạm giữ của bị cáo T. Qua kiểm tra không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án. (Đã nhập kho vật chứng).

12/ Một điện thoại di động hiệu Samsung, tạm giữ của bị cáo T. Qua kiểm tra không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án. (Đã nhập kho vật chứng).

13/ Một điện thoại di động hiệu Mobell, tạm giữ của bị cáo T. Qua kiểm tra không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án. (Đã nhập kho vật chứng).

14/ Một thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704162008804617, qua xác minh tài khoản thẻ có 6.700 đồng (Sáu ngàn bảy trăm đồng) tiền gửi. (Đã nhập kho vật chứng).

15/ Một thẻ thanh toán đa năng của Ngân hàng TMCP Đông Á tên Trịnh Thị Minh T, số 97040615 87685290, qua xác minh tài khoản thẻ không có tiền gửi. (Đã nhập kho vật chứng).

16/ Một thẻ thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704050713632763, Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản và số tiền gửi hiện tại, nhưng hiện chưa nhận được văn bản trả lời. (Đã nhập kho vật chứng).

17/ Một thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcom Bank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704366805095893010, Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản và số tiền gửi hiện tại, nhưng hiện chưa nhận được văn bản trả lời. (Đã nhập kho vật chứng).

18/ Một thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9740155246715967. Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản và số tiền gửi hiện tại, nhưng hiện chưa nhận được văn bản trả lời. (Đã nhập kho vật chứng).

19/ Một thẻ Mastercard của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tên Trịnh Thị Minh T, số 5203993010769784 (Đã nhập kho vật chứng). Qua xác minh Ngân hàng VP Bank cho biết đây là thẻ tín dụng mà bị cáo T đã mở tại ngân hàng vào tháng 06/2015, hạn mức vay có sẵn trong tài khoản là 20.000.000 đồng, trong đó đã dư nợ là 13.682.000 đồng, số ngày quá hạn không trả tiền là 1055 ngày, tổng số tiền nợ hiện tại bao gồm gốc, lãi, phạt quá hạn là khoảng 64.000.000 đồng.

20/ Một giấy rút tiền mang tên Trần Thị Mạnh ngày 31/01/2018 tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Vĩnh Long, số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tạm giữ của bị cáo T. Đây là tài liệu bị cáo T đã nhận số tiền 200.000.000 đồng trong vụ án tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Vĩnh Long (Trong hồ sơ vụ án).

21/ Một giấy chuyển tiền với số tiền 1.000.000 đồng ngày 17/3/2018 tại chi nhánh công ty TNHH MTV-TM và XNK Viettel tại Vĩnh Long, tạm giữ của bị cáo T, không liên quan đến vụ án (Trong hồ sơ vụ án).

22/ Một giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietin Bank mang tên Trịnh Thị Minh T số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng), không liên quan đến vụ án (Trong hồ sơ vụ án).

23/ Một xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát: 84L1-072.xx, số khung: RLCN5P110BY450166, số máy: 5P11450173, tạm giữ của Huỳnh Phước Lộc. Thời điểm kiểm tra tạm giữ xe, Huỳnh Phước Lộc không xuất trình được giấy đăng ký xe. Kết quả giám định xe có số khung, số máy đúng nguyên thủy,

chủ đăng ký xe là bà Tô Thị Hồng Ph, ngụ ấp An Định Cầu, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Qua xác minh bà Phương không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nhưng chưa ghi nhận ai đến liên hệ. (Đã nhập kho vật chứng).

24/ Một điện thoại Iphone 7, tạm giữ của Huỳnh Phước Lộc, chưa rõ tình trạng bên trong máy (Đã nhập kho vật chứng).

25/ Một điện thoại ITEL, tạm giữ của Võ Thị Hồng L, chưa rõ tình trạng bên trong máy (Đã nhập kho vật chứng).

Tại Bản kết luận giám định số 1069/KLGD-TT ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bản in “Giấy chứng minh nhân dân”, hình dấu tròn Công an tỉnh Vĩnh Long cần giám định ký hiệu A2, A3 (Giấy chứng minh nhân dân số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phượng, SN 1971, ngày cấp 17/12/2017 (ký hiệu A2), Giấy chứng minh nhân dân số 331724123, họ tên: Trần Thị Mạnh, Sn 1969, ngày cấp 12/11/2016 (ký hiệu A3)) là giả.

- Hình dấu tròn Công an Phường 11, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh cần giám định ký hiệu A6 (Đơn xin xác nhận tạm trú của Nguyễn Thị Kim Phượng, AN 1971, ghi ngày 20/3/2019 (ký hiệu A6) là giả.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 48.280.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, các bị cáo Trịnh Thị Minh T và Nguyễn Thị Đài T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 187/QĐ-VKS ngày 02/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo Trịnh Thị Minh T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đài T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đài T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Minh T Mobell, 01 chiếc điện thoại di động hiệu để lửa L1 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme màu nâu.

Trả lại cho ông Huỳnh Phước Lộc chiếc xe Yamaha Nouvo, biển kiểm soát: 84L1-072.xx, số khung: RLCN5P110BY450166, số máy: 5P11450173.

Trả lại cho Võ Thị Hồng L 01 chiếc điện thoại ITEL màu xám; trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng cho ông Huỳnh Phước Lộc.

Đối với một thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704162008804617, qua xác minh tài khoản thẻ có 6.700 đồng (Sáu ngàn bảy trăm đồng); 01 thẻ thanh toán đa năng của Ngân hàng TMCP Đông Á tên Trịnh Thị Minh T, số 97040615 87685290, qua xác minh tài khoản thẻ không có tiền gửi; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704050713632763, 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcom Bank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704366805095893010; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9740155246715967; 01 thẻ Mastercard của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tên Trịnh Thị Minh T. Tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử đã giải thích quyền nhận lại tài sản nhưng bị cáo Minh T vẫn không đồng ý nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đài T :

Về tội danh Luật sư không thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo Đài T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”. Luật sư phân tích những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

ngoài lời khai của các bị cáo, biên bản nhận dạng, đối chất không có chứng cứ nào khác để chứng minh hai bị cáo này trực tiếp làm ra hai giấy chứng minh nhân dân giả. Hành vi của bị cáo Đài T chỉ giúp sức cho bị cáo Minh T mà cụ thể hơn chỉ chuyển những thông tin hình ảnh cho đối tượng làm giả, bản thân bị cáo không có vụ lợi gì từ việc giúp sức cho bị cáo Minh T. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án tiền sự và cũng đã từng tham gia đóng góp tại địa phương nơi mình sinh sống. Từ những phân tích nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh đối với bị cáo Đài T là phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” với vai trò đồng phạm với bị cáo Minh T chứ không phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” như truy buộc của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 xem xét cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Đài T là đúng người đúng tội, bị cáo Minh T đã cung cấp thông tin hình ảnh cho bị cáo Đài T và bị cáo Đài T đã chuyển cho một đối tượng không rõ lai lịch để làm giả, hai bị cáo không quan tâm đến cách thức làm giả như thế nào, do đó hành vi của hai bị cáo là đồng phạm với đối tượng làm giả nên việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng tội và đúng hành vi của hai bị cáo. Đối với việc Luật sư đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đài T thì Viện kiểm sát không đồng ý vì sau khi làm giả bị cáo Minh T đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả đi vay tiền việc vay tiền đã hoàn thành dó đó không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đài T.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Trịnh Thị Minh T và Nguyễn Thị Đài T Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi,

tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ. Hội đồng xét xử nhận thấy do không bắt giữ được người trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu, không xác định được cách thức làm giả tài liệu, ngoài lời khai của bị cáo Trịnh Thị Minh T, bị cáo Đài T không có chứng cứ nào khác để chứng minh hai bị cáo là người trực tiếp làm ra 02 chứng minh nhân dân giả nên chưa có cơ sở để xác định bị cáo Trịnh Thị Minh T, bị cáo Nguyễn Thị Đài T phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”. Với những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án thì hành vi của bị cáo Minh T và bị cáo Đài T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” là không đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trịnh Thị Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thị Đài T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” tội danh và hình phạt được quy định tại các điều 174 và điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Do cần tiền tiêu xài vào khoảng tháng 3 năm 2018, bị cáo Minh T thuê bị cáo Đài T làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phụng, SN 1971, ngày cấp 17/12/2017 với giá 2.000.000 đồng; sau đó khoảng 01 tuần, bị cáo Minh T tiếp tục nhờ bị cáo Đài T làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân số 331724123, họ tên: Trần Thị Mạnh, Sn 1969, ngày cấp 12/11/2016 với giá 2.000.000 đồng. Đến tháng 04 năm 2018, bị cáo Minh T sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phụng lập thủ tục vay chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng, phòng giao dịch An Lạc, địa chỉ: Số 270 đường Vành Đai Trong, khu phố 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những

nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra do đó việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Minh T giữ vai trò chủ mưu với ý thức chiếm đoạt tài sản đã thuê bị cáo Đài T làm giả chứng minh nhân dân để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo Đài T không biết bị cáo Minh T sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả vào mục đích gì nhưng nhận thức được việc làm giả chứng minh nhân dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo Minh T tạo điều kiện để bị cáo Minh T phạm tội. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo : Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa bị hại Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng(VP Bank) vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có thắc mắc khiếu nại gì . Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell; 01 chiếc điện thoại di động hiệu đế lửa L1 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme màu nâu thu giữ của bị cáo Minh T không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại ITEL màu xám thu giữ của Võ Thị Hồng L không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Võ Thị Hồng L.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng thu giữ của Huỳnh Phước Lộc không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông Huỳnh Phước Lộc.

Đối với 02 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phượng, SN 1971, ngày cấp 17/12/2017 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 331724123, họ tên: Trần Thị Mạnh, Sn 1969, ngày cấp 12/11/2016 Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với Một thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704162008804617, qua xác minh tài khoản thẻ có 6.700 đồng (Sáu ngàn bảy trăm đồng); 01 thẻ thanh toán đa năng của Ngân hàng TMCP Đông Á tên Trịnh Thị Minh T, số 97040615 87685290, qua xác minh tài khoản thẻ không có tiền gửi; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704050713632763, 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcom Bank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704366805095893010; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9740155246715967; 01 thẻ Mastercard của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tên Trịnh Thị Minh T là vật không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị cáo biết quyền được nhận lại tài sản nhưng toại phiên toà bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 84L1-072.xx, số khung RLCN5P110BY450166, số máy 5P11450173 thu giữ của Huỳnh Phước Lộc qua xác minh xe do bà Tô Thị Hồng Phương, ngụ ấp An Định Cầu, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Qua xác minh bà Phương không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nhưng chưa ghi nhận ai đến liên hệ. Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên quyết định trả lại cho ông Huỳnh Phước Lộc.

Đối với vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 341, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự do bị cáo Trịnh Thị Minh T và Nguyễn Thị Đài T cùng đồng phạm thực hiện, xảy ra tại tỉnh Vĩnh Long. Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử các bị cáo bằng bản án số 17/2022/HS-ST ngày 10/6/2022. Sau khi xét xử bị cáo Đài T đã làm đơn kháng cáo bản án này và hiện nay vẫn chưa được đưa ra xét xử phúc thẩm nên chưa có căn cứ để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Minh T hiện nay án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo qui định tại các Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Thị Hồng L: L không thừa nhận biết bị cáo Minh T sử dụng chứng minh nhân dân giả để lập hồ sơ vay, không thừa nhận biết giấy xác nhận tạm trú tại quận Gò Vấp là giấy tờ được làm giả. L cũng không thừa nhận đã giúp sức cho bị cáo Minh T liên hệ với nhân viên ngân hàng nhằm móc nối, tạo điều kiện thuận lợi xét duyệt hồ sơ vay. Bản thân bị cáo Minh T cũng chỉ biết L có liên hệ với nhân viên ngân hàng, nhưng L liên hệ với ai, quy trình như thế nào bị cáo Minh T không biết. Tại quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 55/2022/HSST-QĐ ngày 16/8/2022 của Toà án nhân dân quận Bình Tân đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị làm rõ hành vi đồng phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của đối tượng L, Lộc để tránh bỏ lọt tội phạm nhưng hiện L và Huỳnh Phước Lộc bỏ đi đâu không rõ nên chưa tiến hành đối chất được các mâu thuẫn, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Võ Thị Hồng L và Huỳnh Phước Lộc, khi nào tìm được sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với thành phần tham gia xét duyệt hồ sơ vay của bị cáo Minh T gồm nhân viên Trương Hoàng Minh, Đỗ Minh Sơn và Nguyễn Hoài Bảo Trân (thuộc công ty cổ phần phát triển kinh doanh Thịnh Phát) và nhân viên Nguyễn Lan Hương, thuộc Hội sở ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tại thành phố Hà Nội, tất cả đều đã nghỉ việc trong năm 2018 và năm 2019. Bị cáo Minh T khai khi gặp nhân viên Trương Hoàng Minh để Minh hướng dẫn lập hồ sơ thì hai bên chưa hứa hẹn ăn chia số tiền vay 50.000.000 đồng. Các nhân viên còn lại chỉ làm việc trên hồ sơ, không trực tiếp làm việc với bị cáo Minh T. Khi bị cáo Minh T vừa nhận tiền thì bị phát hiện tạm giữ tiền ngay, chưa kịp tiêu xài, chưa chia cho Võ Thị Hồng L hoặc bất kỳ ai. Do đó chưa đủ căn cứ chứng minh nhận thức của các nhân viên trên khi xem xét, thẩm định hồ sơ vay của bị cáo T, xét vai trò đồng phạm với bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Đài T phải chịu án phí hình sự sơ , bị cáo Minh T được miễn án phí theo qui định.

Xét lời bào chữa của Luật sư là có một phần cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thị Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Nguyễn Thị Đài T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ”.

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm d Khoản 2 Điều 341, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh T 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” và 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh là 05(năm) năm 03(ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù của bản án số 17/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07(bảy) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 341 điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đài T 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022.

2.Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Minh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, và 01 chiếc điện thoại di động hiệu đế lửa L1 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme màu nâu.

Trả lại cho Võ Thị Hồng L 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu xám; Trả lại cho ông Huỳnh Phước Lộc 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng.

Tịch thu tiêu huỷ 02 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 330941687, họ tên: Nguyễn Thị Kim Phụng, SN 1971, ngày cấp 17/12/2017 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 331724123, họ tên: Trần Thị Mạnh, Sn 1969, ngày cấp 12/11/2016.

Tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704162008804617, qua xác minh tài khoản thẻ có 6.700 đồng (Sáu ngàn bảy trăm đồng); 01 thẻ thanh toán đa năng của Ngân hàng TMCP Đông Á tên Trịnh Thị Minh T, số 97040615 87685290; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704050713632763; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcom Bank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9704366805095893010; 01 thẻ thanh toán của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) tên Trịnh Thị Minh T, số 9740155246715967; 01 thẻ Mastercard của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tên Trịnh Thị Minh T.

Trả lại cho ông Huỳnh Phước Lộc 01 xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 84L1-072.xx, số khung RLCN5P110BY450166, số máy 5P11450173.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK21/193TAM ngày 20/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số: Căn cứ Điều 3 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Thị Đài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Bị cáo Trịnh Thị Minh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tín

